

Bản án số: 27/2021/HS-ST  
Ngày: 17-3-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đoàn Minh Chiến**

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông **Nguyễn Thế Căn**

- Bà **Nguyễn Thị Hảo**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đặng Thu Trang**, *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.*

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Hữu Dân**, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/HSST ngày 05/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/HSST-QĐ ngày 03/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Ph** ( *Không có tên gọi khác* ); Sinh ngày 10/8/1992 tại Kinh Môn, Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú – nơi cư trú: khu Châu Xá, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Hòa, sinh năm 1961 và bà Lê Thị Toàn, sinh năm 1960; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/12/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái. Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1. Chị **Phạm Thị An**, sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ 9, phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị Nhung**, sinh năm 1958; nơi cư trú: thôn Lang Ca, xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Lê Đông Anh**, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn 5, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Trương Văn Thường, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đội 3, xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2020, Lê Văn Ph xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động làm thuê. Đến ngày 15/7/2020, Ph bị lực lượng chức năng Trung Quốc bắt, giam giữ tại Quảng Đông, Trung Quốc về hành vi cư trú bất hợp pháp. Tại đây, cùng bị giam giữ với Ph có anh Nguyễn Văn Lâm và anh Đỗ Hiếu đều ở thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Khi biết Ph sẽ được trao trả về Việt Nam trước, nên anh Lâm nhờ Ph khi về đến Việt Nam, gọi điện cho vợ anh Lâm là chị Phạm Thị An theo số điện thoại 0349.416.368, thông báo cho chị An biết việc anh Lâm bị bắt, giam bên Trung Quốc. Ngày 09/12/2020, Ph được trả về Việt Nam và được đưa vào Trung tâm cách ly tập trung phòng chống dịch bệnh Covid – 19 của thành phố Móng Cái tại Công ty TNHH Center Way thuộc khu Nam Thọ, phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái. Trong thời gian cách ly, Ph biết anh Lê Đông Anh (là bảo vệ của Trung tâm cách ly) làm dịch vụ chuyển tiền thuê nên Ph xin số tài khoản, số điện thoại của anh Lê Đông Anh, nói để người nhà chuyển tiền cho Phúc.

Khoảng 08 giờ, ngày 11/12/2020, Ph sử dụng số điện thoại 0394.536.276 của mình gọi vào số điện thoại của chị Phạm Thị An mà anh Lâm đã cho Ph, tự giới thiệu mình là Lê Đông Anh, cán bộ Đoàn Biên phòng Bắc Sơn. Ph nói dối chị An việc anh Lâm bị Công an Trung Quốc bắt, phạt 18 tháng tù giam ở Quảng Đông, Trung Quốc; quá trình giam anh Lâm bị đánh vào hạ bộ dẫn đến bộ phận sinh dục bị sưng to, hiện đang phải điều trị. Ph đặt vấn đề với chị An nếu muốn đưa anh Lâm về Việt Nam thì phải chi phí hết 4.000.000đ (bốn triệu đồng), chị An đồng ý. Sau đó, Phúc gửi tin nhắn thông tin cho chị An về số tài khoản để chuyển tiền “82001110188888; Lê Đông Anh, Ngân hàng MB”. Khoảng 09 giờ cùng ngày, chị An đã đến Ngân hàng chuyển số tiền 4.000.000đ vào tài khoản của anh Lê Đông Anh và gửi lại hình ảnh hóa đơn chuyển tiền để thông báo cho Phúc biết. Sau khi biết chị An đã chuyển tiền, khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Phúc gọi điện cho chị An nói dối việc anh Lâm về Việt Nam phải cách ly điều trị 15 ngày tại Bệnh viện, chi phí điều trị là 500.000đ/1 ngày, tổng số tiền điều trị là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và yêu cầu chị An tiếp tục chuyển tiền vào tài khoản của anh Lê Đông Anh. Đồng thời, do biết Đỗ Hiếu trong thời gian bị bắt ở Trung Quốc cùng với anh Lâm và mình, nhà cũng ở thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, nên khi gọi điện cho chị An, Phúc hỏi chị An xem gia đình Hiếu có muốn lo cho Hiếu về Việt Nam như anh Lâm không, chị An bảo với Phúc cho thời gian 30 phút để liên hệ với gia đình Hiếu. Khoảng 30 phút sau, Phúc gọi lại cho chị An, khi đó bà Nguyễn Thị Nhung (là mẹ của anh Đỗ Hiếu) nghe máy, Phúc nói với bà Nhung về trường hợp của anh Đỗ Hiếu tương tự như trường hợp của anh Lâm, gia đình phải nộp 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền đưa từ Trung Quốc về Việt Nam và 7.500.000đ

(bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí cách ly, điều trị tại Bệnh viện. Tin tưởng nội dung Phúc trao đổi, bà Nhung đồng ý và đưa cho chị An 11.500.000đ (mười một triệu năm trăm nghìn đồng) nhờ chị An chuyển giúp. Khoảng 11 giờ cùng ngày, chị An đến Ngân hàng và chuyển 19.000.000đ (mười chín triệu đồng) vào tài khoản của anh Lê Đông Anh gồm 11.500.000đ bà Nhung nhờ chị An chuyển để lo việc của Hiếu và 7.500.000đ chị An chuyển để lo việc cho anh Lâm. Sau khi chuyển tiền chị An gửi ảnh hóa đơn thông báo cho Phúc biết. Sau đó, Phúc gọi điện cho anh Lê Đông Anh, nhờ anh Lê Đông Anh rút 23.000.000đ gia đình đã chuyển cho Phúc vào tài khoản của anh Lê Đông Anh. Khoảng 14 giờ cùng ngày, anh Lê Đông Anh rút tiền và đưa cho Phúc 23.000.000đ, Phúc trả cho anh Đông Anh 400.000đ phí dịch vụ. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi chị An gọi điện thoại video cho Phúc để kiểm tra thông tin, Phúc đã quay hình ảnh cán bộ đi đo thân nhiệt cho những người trong khu cách ly và thông báo cho chị An là anh Lâm đã được đưa về Việt Nam, còn Hiếu 20 phút nữa sẽ về đến biên giới.

Ngày 15/12/2020, thấy chị An tin tưởng, nên Phúc gọi điện thoại cho chị An nói tình hình của anh Lâm diễn biến xấu, phải cắt bỏ một bên tinh hoàn sẽ mất chi phí là 15.700.000đ, còn nếu điều trị thì phải mất 25.700.000đ. Chị An bảo Phúc cho xin số điện thoại của bác sỹ để hỏi xem bệnh tình của anh Lâm như thế nào. Sau khi mượn được điện thoại của anh Trương Văn Thường (là người cách ly ở cùng phòng với Phúc), Phúc dùng số điện thoại của mình nhắn tin cho chị An số điện thoại của anh Thường là 0868.828.934 và nói đây là số điện thoại của bác sỹ Hải Anh. Ngay sau khi nhận được tin nhắn của Phúc, chị An gọi điện vào số điện thoại của anh Thường, Phúc nghe máy, nói bằng giọng khác. Tuy nhiên do sợ chị An phát hiện, Phúc chỉ nói ngắn gọn: “tôi chỉ là bác sỹ điều trị, mọi chi phí cứ liên lạc với biên phòng”, rồi tắt máy. Sau đó, Phúc nhắn thông tin số tài khoản “19034559224017; Ngân hàng Techcombank, tên tài khoản BUI THI HAI ANH”, bảo chị An chuyển tiền chữa trị cho anh Lâm vào tài khoản này. Do nghi ngờ mình bị lừa đảo, chị An không chuyển tiền vào tài khoản theo yêu cầu của Phúc, mà ngày 17/12/2020, chị An đến Đoàn Biên phòng Bắc Sơn trình báo sự việc. Ngày 24/12/2020, bà Nguyễn Thị Nhung cũng đến Công an thành phố Móng Cái trình báo. Ngày 25/12/2020, sau khi hết thời gian cách ly, Công an thành phố Móng Cái đã bắt tạm giam Lê Văn Phúc và thu giữ 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng gắn sim số 0394.536.276; đồng thời Phúc giao nộp số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng).

Trong quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nội dung lời khai như nội dung vụ án. Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Đông Anh có nội dung lời khai thể hiện anh không biết việc bị cáo sử dụng số tài khoản của anh để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, do anh là bảo vệ của Trung tâm cách ly nên anh giúp những người trong khu cách ly nhận tiền của gia đình chuyển vào; anh Trương Văn Thường có nội dung lời khai thể hiện bị cáo mượn điện thoại của anh để gọi điện cho người thân, anh không biết bị cáo sử dụng điện thoại để lừa đảo chị Phạm Thị An.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định anh Lê Đông Anh và anh

Trương Văn Thường không biết việc bị cáo sử dụng tài khoản, điện thoại của mình vào việc phạm tội, nên đã trả lại cho anh Lê Đông Anh 01 thẻ ATM của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội, trả lại cho anh Trương Văn Thường 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R11s gắn sim số 0868.828.934; cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được Bùi Thị Hải Anh đứng chủ tài khoản 19034559224017 Ngân hàng Techcombank hiện đang ở đâu;

*Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-MC, ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Lê Văn Phúc về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.*

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Phúc giữ nguyên nội dung lời khai trong quá trình điều tra, đồng thời không có yêu cầu anh Lê Đông Anh phải trả lại số tiền 400.000đ bị cáo đã trả cho anh Đông khi nhờ rút số tiền 23.000.000đ chị An chuyển cho bị cáo; tài khoản Bùi Thị Hải Anh bị cáo nói dối là của bác sỹ Hải Anh để chị An tiếp tục chuyển tiền chữa trị cho anh Lâm (nhưng chị An không chuyển) thực tế là tài khoản của một người bị cáo thường hay nhận hoặc gửi tiền từ Trung Quốc về Việt Nam và ngược lại.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

*- Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;*

*Xử phạt Bị cáo Lê Văn Phúc từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2020.*

*- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.*

*- Về phần dân sự: Đã được giải quyết nên không đề cập.*

*- Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung vào ngân sách 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng.*

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều khoản áp dụng:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn Phúc trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 11/12/2020, Lê Văn Phúc bằng thủ đoạn gian dối như giả danh cán bộ biên phòng, bác sỹ, nói dối về việc anh Nguyễn Văn Lâm, anh Đỗ Hiếu muốn được về Việt Nam phải mất chi phí mỗi người là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), chi phí điều trị cách ly mỗi người phải chi trả trong 15 ngày là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), đã chiếm đoạt của chị Phạm Thị An (vợ anh Lâm) và bà Nguyễn Thị Nhung (mẹ của anh Hiếu), mỗi người 11.500.000đ (mười một triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng).

Các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Bản cáo trạng, việc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin trong quan hệ xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân và góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt tài sản của người khác số tiền 23.000.000đ, do đó hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, bản thân lười lao động, bị cáo bằng thủ đoạn gian dối, lợi dụng sự tin tưởng của người khác để chiếm đoạt tài sản. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn Phúc thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 03 lần, lần 1 chiếm đoạt của chị Phạm Thị An số tiền 4.000.000đ, lần 2 và 3 chiếm đoạt của chị Phạm Thị An và bà Nguyễn Thị Nhung số tiền lần lượt là 7.500.000đ và 11.500.000đ, do đó bị cáo

bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Lê Văn Phúc, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã hoàn trả cho bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt bổ sung*: theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm trong khung hình phạt đã truy tố, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục; đồng thời đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm xâm phạm sở hữu.

[5] Về phân dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra bị cáo đã trả cho bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 23.000.000đ; tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu liên quan đến số tiền 400.000đ bị cáo trả phí dịch vụ cho anh Lê Đông Anh, do đó phân dân sự trong vụ án đã được giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại 01 thẻ ATM của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội cho anh Lê Đông Anh, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO 11Rs cho anh Trương Văn Thương theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng gắn sim số liên lạc 0394.536.276, đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Liên quan trong vụ án, đã làm rõ việc anh Lê Đông Anh không biết số tiền chuyển vào tài khoản của mình là do bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của chị Phạm Thị An và bà Nguyễn Thị Nhung; anh Trương Văn Thương không biết bị cáo sử dụng điện thoại của mình để giả danh bác sỹ, nên không có căn cứ để xử lý.

Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo Lê Văn Phúc phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố:** Bị cáo **Lê Văn Phúc** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

**Xử phạt:** Bị cáo **Lê Văn Phúc** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2020.

**\*) Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, bên trong lắp 01 sim.

*Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 53/2021/THA, ngày 09 tháng 02 năm 2021.*

**\*) Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Phúc phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**\*) Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi,

*nghĩa vụ liên quan;*

- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Minh Chiến**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN****THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***Nguyễn Thế Căn      Nguyễn Thị Hảo**Đoàn Minh Chiến***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đoàn Minh Chiến**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Vũ Thị Thảo      Nguyễn Văn Sự*

*Đoàn Minh Chiến*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi,  
nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Minh Chiến**

- *Thi hành án HS+DS;*
- *Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.*

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nguyễn Thị Ngọc      Nguyễn Huy Lâm*

*Đoàn Minh Chiến*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; Bị hại.
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Minh Chiến**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Giang      Nguyễn Ái Linh**

**Đoàn Minh Chiến**



**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Minh Chiến**

